TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29**/2022/HSPT
Ngày: 20 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Xuân Thành**

Các thẩm phán: Ông **Trần Minh Tuấn**

Ông **Trần Quốc Cường**

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Ông **Quách Đức D**, Kiểm sát viên.

Ngày 20-01-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 574/2021/TLPT-HS ngày 22-12-2021 đối với bị cáo **Trần Minh T**, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2021/HS-ST ngày 24-11-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo kháng cáo:

Trần Minh T, sinh năm 1978; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: tỉnh Quảng Nam; dân tộc: Kinh, quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Viên chức - Trung tâm Y tế huyện T; con ông Trần Minh L, sinh năm 1948 và bà Trịnh Thị Thu T sinh năm 1948; vợ là Nguyễn Thị Minh D, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01-9-2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Minh T:* Luật sư **Doãn Xuất C** - Văn phòng Luật sư D, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Nam; địa chỉ: tỉnh Quảng Nam, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trung tâm Y tế huyện T là đơn vị Y tế công lập, được thành lập theo Quyết định số 4576/QĐ-UBND ngày 31-12-2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam. Trung tâm Y tế huyện T là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế, có tư cách pháp nhân, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật, có trụ sở làm việc tại huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Trần Minh T được tuyển dụng vào công tác tại Trung tâm Y tế huyện T từ ngày 01-11-2004 theo Quyết định số 1013/QĐ-YT ngày 01-11-2004 của Giám đốc Sở Y tế tỉnh Quảng Nam, với ngạch Kế toán viên trung cấp. Từ khi tuyển dụng đến tháng 01-2018, T được Trung tâm Y tế huyện T phân công nhiệm vụ Kế toán thu viện phí thuộc Phòng Kế toán. Tháng 01-2018, T được Giám đốc Trung tâm Y tế huyện T là ông Nguyễn Văn Hường phân công nhiệm vụ Thủ quỹ, việc phân công thể hiện tại Bảng phân công nhiệm vụ năm 2018 cho từng cán bộ, viên chức bộ phận Tài chính - Kế toán. Khi nhận nhiệm vụ, giữa Trần Minh T và Lưu Thị Lan A (thủ quỹ cũ) đã tiến hành bàn giao quỹ, T đã kiểm tra đầy đủ nội dung bàn giao và tiếp nhận công việc.

Quá trình điều tra xác định: Trung tâm Y tế huyện T hàng tháng không lập biên bản kiểm kê quỹ tiền mặt để kiểm tra và ký xác nhận tính pháp lý của số liệu khóa sổ kế toán theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10-10-2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp, mà chỉ thực hiện kiểm kê quỹ tiền mặt theo thời điểm năm tài chính của Trung tâm. Theo đó ngày 03-01-2018, Trung tâm Y tế huyện tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt, sổ quỹ tiền mặt, hệ thống chứng từ thu chi tài chính kế toán năm 2018 (thời gian từ ngày 01-01-2018 đến 31-12-2018) phát hiện thiếu quỹ số tiền 643.137.730 đồng, T quản lý. Sau khi phát hiện việc T chiếm đoạt tiền của Trung tâm, với trách nhiệm được giao Phó Giám đốc phụ trách là ông Trần Văn D đã yêu cầu T trả lại số tiền đã chiếm đoạt, T cam kết trả tiền cho Trung tâm vào ngày 31-12-2019. Do chưa tìm được viên chức thay thế, nên T vẫn được phân công là Thủ quỹ của Trung tâm, đến ngày 03-3-2019 tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt, sổ quỹ tiền mặt, hệ thống chứng từ thu chi tài chính kế toán (thời gian từ ngày 01-01-2018 đến 28-02-2019) thì xác định thiếu quỹ số tiền 90.427.891 đồng, do T quản lý. Sau nhiều lần tác động T trả nợ theo cam kết, nhưng không nên ngày 10-8-2020, Trung tâm Y tế huyện T có Tờ trình số 440/TT-TTYT báo cáo Cơ quan điều tra (PC03) - Công an tỉnh Quảng Nam về việc Trần Minh T chiếm đoạt số tiền 733.565.621 đồng. Quá trình điều tra, Trần Minh T thừa nhận đã chiếm đoạt số tiền trên để sử dụng vào mục đích cá nhân,

nhưng không có điều kiện để hoàn trả.

Nguồn tiền bị chiếm đoạt: Trần Minh T có trách nhiệm quản lý nguồn tiền Ngân sách cấp để chi hoạt động thường xuyên, nguồn tiền thu viện phí, nguồn tiền thu từ hoạt động dịch vụ, nguồn tiền ngân sách cấp để chi hỗ trợ bệnh nhân thuộc diện hộ nghèo nằm viện. Tuy nhiên, về thực tế nguồn ngân sách cấp sau khi rút về nhập quỹ là chi ngay cho đơn vị cơ sở y tế cấp xã, nguồn kinh phí ngân sách cấp để chi hỗ trợ bệnh nhân thuộc diện hộ nghèo nằm viện, thì Trung tâm Y tế huyện tạm ứng chi trước, Ngân sách cấp sau. Do đó, nguồn tiền mà T chiếm đoạt là từ nguồn tiền thu viện phí, nguồn tiền thu từ hoạt động dịch vụ.

Trần Minh T thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian dài, nhưng không bị phát hiện là do sự buông lỏng trong quản lý tài chính của Trung tâm Y tế huyện T, mà trực tiếp là trách nhiệm của Trương Thị Mỹ A là Kế toán trưởng, phụ trách bộ phận kế toán của Trung tâm, cụ thể: Trương Thị Mỹ A được Giám đốc Sở Y tế bổ nhiệm Kế toán trưởng Trung tâm Y tế huyện T theo Quyết định số 1150/QĐ-SYT ngày 29-10-2014 và được Giám đốc Trung tâm Y tế huyện T giao phụ trách bộ phận kế toán và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm, Cơ quan quản lý cấp trên, Cơ quan tài chính cấp trên về toàn bộ hoạt động tài chính của Trung tâm Y tế huyện. Theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10-10-2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp, thì tại mục 7 Điều 5 quy định: "Định kỳ hàng tháng phải lập biên bản kiểm kê quỹ tiền mặt và kế toán trưởng hoặc phụ trách kế toán phải kiểm tra đảm bảo sự chính xác, cân đối sẽ ký xác nhận, sau đó trình Thủ trưởng đơn vị kiểm tra và ký duyệt để xác nhận tính pháp lý của số liệu khóa sổ kế toán". Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Trương Thị Mỹ A không thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao, định kỳ hàng tháng chỉ ký xác nhận số tiền tồn quỹ theo sổ sách, mà không tổ chức kiểm kê quỹ tiền mặt, không lập biên bản kiểm kê quỹ tiền mặt. Do đó, trong thời gian từ tháng 01-2018 đến cuối tháng 02-2019, Trần Minh T, thủ quỹ thường xuyên chiếm đoạt tiền của Trung tâm do T trực tiếp quản lý với số tiền 733.565.621 đồng, nhưng không bị phát hiện và ngăn chặn kịp thời. Hành vi thiếu trách nhiệm của bị can Trương Thị Mỹ A đã gây thiệt hại cho Trung tâm Y tế huyện T số tiền 733.565.621 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2021/HS-ST ngày 24-11-2021, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam:

- Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 353; các điểm b s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Trần Minh T 10 (**mười**) năm tù về tội "Tham ô tài sản". Thời hạn chấp

hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 01-9-2020).

Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ liên quan đến công tác tài chính tại cơ quan, tổ chức trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 360; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 cuả Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Trương Thị Mỹ A 02 (**hai**) năm tù về tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ liên quan đến công tác tài chính tại cơ quan, tổ chức trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 01-12-2021, Trần Minh T kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phần tranh luận Luật sư bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên tòa và bị cáo đồng ý việc vắng mặt của Luật sư. Tại đơn xin xét xử vắng mặt Luật sư vẫn giữ nguyên quan điểm như luận cứ bào chữa tại cấp sơ thẩm. Thống nhất với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định và bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trần Minh T là Thủ quỹ của Trung tâm Y tế huyện T, từ ngày 01-01-2018 đến ngày 01-3-2019, T đã chiếm đoạt tiền do mình quản lý từ nguồn thu viện phí của Trung tâm Y tế huyện. Hành vi của bị cáo là lợi dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản mà mình có trách nhiệm quản lý, do đó đủ yếu tố cấu thành tội "Tham ô tài sản". Số tiền bị cáo chiếm đoạt là 733.565.621 đồng, nên thuộc tình tiết định khung "Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 500.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng".

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo về tội "Tham ô tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 353 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp

luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến hoạt động quản lý kinh tế của cơ quan Nhà nước được pháp luật bảo vệ, mà còn làm mất niềm tin của nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội. Tuy nhiên, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện nộp bồi thường thiệt hại 5.000.000 đồng; bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 10 năm tù (dưới mức thấp nhất của khung hình phạt) là thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được chứng cứ để chứng minh có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới; đồng thời, với hành vi phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng như đã nêu trên, thì việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài là điều cần thiết. Có như vậy, mới đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, cũng như ngăn chặn và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không giảm hình phạt cho bị cáo.

Như vậy, kháng cáo của bị cáo đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, nhưng không có cơ sở để chấp nhận.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh T.

- Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2021/HS-ST ngày 24-11-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

2. Áp dụng điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 353; các điểm b s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Trần Minh T 10 (**mười**) năm tù về tội "Tham ô tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 01-9-2020).

Cấm bị cáo đảm nhiệm chức vụ liên quan đến công tác tài chính tại cơ quan, tổ chức trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng

cáo, kháng nghị.

4. Về án phí:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Nam;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Mai Xuân Thành